## **SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ VỀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH (IFRS) VÀ CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHUNG ĐƯỢC THỪA NHẬN CỦA MỸ (U.S. GAAP)**

## Giảng viên: Nguyễn Thị Kim Hương

## Trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới như hiện nay, các quốc gia dần đi đến sự giống nhau trong việc ghi chép kế toán và trình bày báo cáo tài chính. Để các nước có thể tiến tới một sự thống nhất trong trình bày báo cáo kế toán, Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế đã ban hành chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính. Hầu hết các nền kinh tế phát triển hiện nay đã sử dụng IFRS. Tuy nhiên Mỹ là một cường quốc thế giới nhưng họ lại có chuẩn mực riên chứ không sử dụng IFRS. Vì vậy, sẽ có sự khác biệt giữa IFRS với các nguyên tắc kế toán ching của Mỹ (U.S.GAAP)

## Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính đã được xây dựng trong 10 năm qua để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của việc trình bày báo cáo tài chính trong môi trường toàn cầu hóa.

## IFRS là các quy định về các nguyên tắc kế toán toàn cầu được xây dựng bởi Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB). Với chức năng của mình, IASB là một tổ chức độc lập đưa ra các quy định về kế toán. Không giống như ủy ban chuẩn mực kế toán tài chính (FASB), IASB không thiết lập một nguyên tắc kế toán cho một quốc gia cụ thể nào cả. Hơn thế, IASB còn phát triển các chuẩn mực mà có thể sử dụng ở tất cả các quốc gia với mực tiêu thiết lập nguyên tắc kế toán toàn cầu.

## Những công ty có thể sử dụng IFRS là các công ty đại chúng tại các quốc gia tại các quốc gia có thông qua các nguyên tắc này. Từ năm 2005, 28 quốc gia tại cộng đồng chung châu Âu (EU) đã được yêu cầu phải trình bày báo cáo tài chính thei IFRS. Ngoài ra hơn 100 quốc gia cũng đã sử dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Mặt khác, các nền kinh tế chủ chốt như Nhật cũng đã sử dụng IFRS vào năm 2016, Ấn độ cho phép sử dụng một số điều khoản tring IFRS và Trung Quốc thì du nhập dần các chuẩn mực theo thời gian.

## Các quốc gia sử dụng IFRS trong trình bày báo cáo tài chính gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Abu Dhabi2. Argentina3. Úc4. Bỉ5. Bosnia6. Brazil7. Bulgaria8. Canada9. Chile10. Costa Rica11. Cộng hòa Sec12. Đan Mạch13. Bubai14. Ecuador15. Austria16. Croatia | 17. Ai cập18. Estonia19. Phần Lan20. Pháp21. Đức22. Hi Lạp23. Guatemala24. Hồng Kong25. Hungary26. Iceland27. Iraq28. Ireland29. Israel30. Ý31. Jamaica32. Jordan | 33. Kenya34. Kuwait35. Latvia36. Lebanon37. Liechtenstein38. Lithuania39. Luxembourg40. Libya41. Mexico42. Mongolia43. Netherlands44. New Zealand45. Nicaragua46. Nigeria47. Norway48. Panama | 49. Peru50. Ba Lan51. Portugal52. Qatar53. Romania54. Nga55. Serbia56.Slovak Republic57. Slovenia58. Nam Mỹ69. Tây Ban Nha70. Thụy Điển71. Hàn Quốc72. Thổ Nhỉ Kỳ73. Anh74. Zambia |

## Nguồn Deloitte, Touche Tohmatsu Limited, <http://www.iasplus.com/en/resources/use-of-ifrs>

## Mỹ không dử dụng IFRS cho các công ty của quốc gia mình. IFRS với tầm ảnh hưởng rộng khắp thế giới, tuy nhiên tại Mỹ nó chỉ được sử dụng để điều chỉnh các nguyên tắc kế toán tại Mỹ (U.S. GAAP). Có 2 cách để Mỹ có thể đạt được: (1) Tuân theo IFRS qua ủy ban chứng khoán và ngoại hối (SEC), hoặc (2) Phối hợp U.S. GAAP và IFRS.

## SEC là một tổ chức tại Mỹ ban hành ra các công bố kế toán và tài chính cho các công ty đại chúng ở quốc gia này. Không những thế SEC còn có thể du nhập IFRS để các công ty tại đây sử dụng. Sau khi xe xét trong vòng 5 năm, SEC đã ban hành nguyên tắc báo cáo tài chính dựa trên các cơ sở của IFRS. Điều đáng chú ý là những báo cáo này không bao gồm những qyết định về chính sách tài chính và khuyến nghị các công ty tham gia IFRS.

## U.S.GAAP và IFRS khác nhau ở cả phương pháp thiết lập các chuẩn mực cũng như việc trình bày các báo cáo tài chính và bảng khai tài chính.

## U.S.GAAP được xem xét như là phương pháp thước đo cơ bản để thiết lập các chuẩn mực kế toán. Các chuẩn mực kế toán sẽ cung cấp những nguyên tắc cụ thể và chi tiết cho các giao dịch kế toán tại công ty. Ở đây sẽ có những ngoài lệ và những chú thích của kế toán cho các sự kiện tại doanh nghiệp. Cấu trúc này là thích hợp với hẹ thống luật pháp của Mỹ và hệ thống quy định phản ánh được xã hội và kinh tế của Mỹ.

## Ngược lại, IFRS được xây dựng để đáp ứng nhu cầu của nhiều quốc gia. Sự khác biệt trong luật pháp, chính sách và hệ thống kinh tế đã tạo ra những yêu cầu khác nhau của người lập báo cáo tài chính ở các quốc gia. Ví dụ, Đức cần một hệ thống báo cáo tài chính mà phản ánh được vai trò của ngân hàng trong hệ thống tài chính trong khi đó Netherlands cần một báo cáo tài chính mà nó phản ánh tầm quan trọng của nguồn vốn huy động từ bên ngoài trong hệ thống tài chính của họ.

## Để thích hợp với chính sách kinh tế, luật pháp và xã hội, IFRS phải đủ lớn để bao phủ hết những khác biệt đó khi trình bày báo cáo tài chính khác nhau. Theo IFRS, có một cơ hội lớn cho các thuyết minh những điểm khác biệt trong kinh doanh ở các doanh nghiệp. Để làm được điều này, IFRS phải thường xuyên mở rộng công bố và đưa ra những giả định khác. Theo đó IFRS đưa ra nhiều biên độ đánh giá hơn trong U.S.GAAP. Một số quốc gia cảm thấy hấp dẫn trong việc giamr chi phí xã hội khi sử dụng và kiểm toán báo cáo tài chính. Phương pháp nguyên tắc trình bày cơ bản là một trong những thách thức khi tuân theo IFRS của Mỹ.

## Mặc dù U.S.GAAP có điểm tương đồng với IFRS, nhưng có sự khác biệt trong biểu mẫu và định giá trong bảng cân đối kế toán và kỹ thuật kế toán.